



kě shì
可是

Conjunction · but

Example Sentences

wǒ xiǎng qù kě shì méi yǒu shí jiān

我想去，可是没有时间。

I want to go, but I don't have time.

wǒ xiǎng qù gōng yuán kě shì xià yǔ le

我想去公园，可是下雨了。

I want to go to the park, but it's raining.

tā hěn cōng míng kě shì yǒu shí hòu tài cū xīn le

他很聪明，可是有时候太粗心了。

He is very smart, but sometimes he is too careless.

Trace each character, then write the word on your own.

可	可	可	可	可	可	可	可				
是	是	是	是	是	是	是	是	是	是	是	是
是											